TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 4 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Tân

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc H, sinh năm: 1987, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ A, ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Vợ: Nguyễn Thị H1; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

2. Ab Dol Sa L1, sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hồi giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Jậu H2 và bà Thị N1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

3. Nguyễn Hồng P, sinh năm: 2005, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình

độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Lê Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Giah G, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1985 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Ngô Quang H3, sinh năm: 1978 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 10/10/2023, qua công tác nắm tình hình, Công an xã X tiến hành kiểm tra tại nhà thuê của Lê Quốc H, thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện 06 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lê Quốc H, Nguyễn Hồng P, Ab Dol S, Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1985, trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giah Giá, sinh năm 1992, trú tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, tạm trú ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Qua kiểm tra, phát hiện tại vị trí ngồi của các đối tượng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (tự chế), trong nỏ thủy tinh có bám dính chất màu vàng nâu nghi là ma túy được gắn trên 01 chai nước có ống hút nhựa màu trắng. H, P và Ab Dol S khai nhận là người cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng. Công an xã X đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, P và Ab Dol S và niêm phong tang vật theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Quốc H, Ab Dol S, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Thị Thu T1, G, Nguyễn Thị T đều cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2023, Ab Dol S có gọi điện thoại (qua ứng dụng Zalo có tên tài khoản là Sa L1) rủ Lê Quốc H nhậu và sử dụng ma tuý tổng hợp loại Methamphetamine (ma tuý đá), thì H đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, H và Nguyễn Hồng P đi nhậu về nhà thuê của H tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đưa cho P số tiền 200.000 đồng và nói đi mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. P đi đến khu vực dãy trọ ở xã X, gặp người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và mua được 01 gói

ma túy đá với số tiền 200.000 đồng rồi quay về lại nhà của H. Tại phòng bếp, khi thấy P về thì H biết đã có ma túy nên H lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá do H tự chế (gồm chai nhựa có gắn nắp, trên nắp có đục lỗ gắn nỏ thuỷ tinh và ống hút nhựa) cất sẵn trong nhà ra, P lấy gói ma túy vừa mua được dùng quẹt đốt một đầu, đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng, H và P cùng sử dụng ma túy đá (quá trình sử dụng thì ai sử dụng thì tự lấy sử dụng). Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, do chưa thấy Sa Lam đến nên H gọi điện thoại (ứng dụng Z) rủ Sa L1 đến nhậu và cùng sử dụng ma túy với H và P, Sa L1 đồng ý. Sa Lam đi đến khu vực cây xăng G1 ở xã X để mua ma tuý, tại đây Sa Lam gặp một người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua được 01 gói ma tuý đá với số tiền 200.000 đồng cất giấu trong người và đi đến nhà của H. Khi đến nhà H, Sa L1 thấy H và P đang sử dụng ma túy nên lại sử dụng cùng, được một lúc thì Sa L1 lấy từ trong túi quần ra 01 gói ma túy đá nói với H là "tôi cũng mua được cái 2 nè" nghĩa là mua được gói ma túy đá giá 200.000 đồng với mục đích là góp ma túy sử dụng chung và để dưới nền nhà. H lấy gói ma túy đá của Sa L1 để dưới nền nhà và cất vào trong gói thuốc lá để trên đầu tủ, sau đó cả 03 tiếp tục sử dụng ma túy đá. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, H có việc nên đi ra ngoài, trước khi đi H lấy gói ma túy cất giấu trước đó giao cho P cất giữ, P cầm và cất lại trên đầu tủ. Trước khi đi, H gọi điện thoại (ứng dụng Z) gọi Nguyễn Thị Thu T1, rủ đến nhà của H để nhậu, T1 đồng ý. Lúc này T1 đang ở cùng với Nguyễn Thị T, Giah G nên rủ T1 và G đi cùng. Sau đó, T1, T và G đến nhà H, tại đây có S, P. P lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra và cùng những người trên sử dụng và ăn nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H về thì có T1, T, G đang ở nhà của H để nhậu và H nói P "còn một ít lấy ra cho tụi nó chơi đi" nghĩa là lấy ma tuý đá trước đó H đưa cho P cất giữ ra để mọi người cùng sử dụng. P lấy gói ma túy đưa cất trước đó ra và đổ hết ma tuý đá vào bộ D1 sử dụng, cùng sử dụng ma túy cùng với H, Sa L1 và T, T1, G (việc sử dụng ma túy thì ai sử dụng tự lấy sử dụng). Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên

* Vật chứng vụ án:

- 01 nỏ thủy tinh kích thước dài 11,5cm bên trong có bám dính chất màu vàng nâu nghi là ma túy đá thu của Lê Quốc H, được niêm phong, kí hiệu M;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (tự chế) gồm: 01 chai nước nhựa có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 quẹt gas;

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 màu đen, có gắn sim số: 0865.662.164 thu giữ của A1 Sa Lam, đây là phương tiện Sa L1 sử dụng để rủ H tổ chức trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại cảm ứng hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số: 0363.733.438 thu giữ của Lê Quốc H, đây là phương tiện H sử dụng để rủ A1 Sa Lam tổ chức trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại bàn phím màu đen hiệu Symphony, có gắn sim số: 0353.789.491 thu giữ của A1, quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm

tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả cho Sa L1.

* Tại kết luận giám định số 2265/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu nâu vàng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng. Kèm theo kết luận giám định: Không.

H4 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu vật, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong ký hiệu số 2265/KL-KTHS ngày 18/10/2023.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Lê Quốc H, Ab D Sa Lam và Nguyễn Hồng P về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị các bị cáo Lê Quốc H, Ab Dol S và Nguyễn Hồng P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo H có học vấn thấp, bị cáo Ab D Sa Lam là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Lê Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Ab D Sa Lam từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Nguyễn Hồng P từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2265/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nước có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 quẹt gas; sim số 0865.662.164; sim số 0363.733.438.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 màu đen; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Oppo màu đen.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 10/10/2023, tại nhà thuê của Lê Quốc H thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Công an xã X bắt quả tang Lê Quốc H, Nguyễn Hồng P và Ab Dol S đang có hành vi tổ chức cho Giah G, Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Thị T cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định: Mẫu chất màu nâu vàng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 đối tượng gồm Giah Giá, Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Thị T nên thuộc trường hợp định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Ab D Sa Lam là người dân tộc thiểu số, bị cáo có H có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Lê Quốc H là người đưa tiền cho Nguyễn Hồng P đi mua ma túy, cung cấp dụng cụ, địa điểm để H, S, P tổ chức cho Giah G, Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Thị T cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, mức hình

phạt đối với Lê Quốc H phải nghiêm khắc hơn so với Ab D Sa Lam và Nguyễn Hồng Phúc

Ab Dol Sa L1 là người góp ma túy, P là người thực hành tích cực: đi mua ma túy và chế biến để cùng H và Sa L1 tổ chức cho Giah G, Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Thị T sử dụng trái phép chất ma túy nên mức hình phạt đối với Ab Dol Sa L2 và P phải tương đương nhau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại bàn phím màu đen hiệu Symphony, có gắn sim số: 0353.789.491 thu giữ của A1, quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả cho Sa L2 là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2265/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 màu đen, có gắn sim số: 0865.662.164 thu giữ của A1 Sa Lam, đây là phương tiện Sa L2 sử dụng để rủ H tổ chức trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 màu đen và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0865.662.164.

- 01 điện thoại cảm ứng hiệu Oppo màu đen, có gắn sim số: 0363.733.438 thu giữ của Lê Quốc H, đây là phương tiện H sử dụng để rủ A1 Sa Lam tổ chức trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đen và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0363.733.438.

[7] Đối với Giah G, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Thu T1 là người sử dụng ma túy cùng Lê Quốc H, Ab Dol S, Nguyễn Hồng P. Quá trình điều tra thì G, T, T1 không tham gia, không giúp sức nên không đồng phạm với H, Sa L2, P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, T, T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên S ở khu vực dãy phòng trọ thuộc xã X và người đàn ông tên S ở khu vực C xã X, là người bán ma túy cho A1, Nguyễn Hồng P; quá trình điều tra không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Ngô Quang H3 là người cho bị cáo Lê Quốc H thuê nhà để ở. Anh Ngô Quang H3 không biết việc bị cáo Lê Quốc H sử dụng nhà của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc H, Ab D Sa Lam và Nguyễn Hồng P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc H **08** (**tám**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023;

Xử phạt: bị cáo Ab D Sa Lam **07** (**bảy**) năm **06** (**sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hồng P **07** (**bảy**) năm **06** (**sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2265/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nước có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) quẹt gas; sim số 0865.662.164 và sim số 0363.733.438.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S1 màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đen.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 02 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc H, Ab Dol S và Nguyễn Hồng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương